

Số: /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Hải Dương “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương” (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-

*CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai,*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020, Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020), cụ thể như sau:

### **1. Sửa đổi Điều 1 như sau:**

“1. Quy định này quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Các trường hợp khác về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành”.

### **2. Sửa đổi Điều 3 như sau:**

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi và địa phương có quỹ đất ở để giao đất tái định cư thì mỗi hộ gia đình nếu không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn thì được giao mỗi hộ 01 (một) suất tái định cư đảm bảo không thấp hơn diện tích của 01 (một) suất tái định cư tối thiểu và không lớn hơn hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác định các điều kiện tái định cư nêu trên; đồng thời căn cứ quỹ đất ở của địa phương để xem xét, quyết định về số lô, diện tích giao đất ở quy định tại khoản này đảm bảo đúng quy định.”

b) Bãi bỏ Khoản 3 Điều 3.

### **3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 4 như sau:**

3.1. Điều chỉnh tên Điều 4 thành:

“Điều 4. Bồi thường về đất phi nông nghiệp không phải là đất ở; đất nông

nh nghiệp nhỏ lẻ còn lại của hộ gia đình, cá nhân”.

3.2. Bãi bỏ khoản 2 và bổ sung quy định thu hồi đất nông nghiệp nhỏ lẻ khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Sau khi thu hồi đất mà diện tích đất nông nghiệp được giao sử dụng ổn định để sản xuất nông nghiệp còn lại nhỏ hơn 100m<sup>2</sup> hoặc không thuận lợi để sản xuất nông nghiệp mà không thể khắc phục được (hình thể, vị trí thửa đất không thuận lợi về canh tác, tưới tiêu, đi lại) thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác minh thực địa, lập biên bản ghi nhận hiện trạng và xử lý như sau:

Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân chuyển quyền hoặc nhận chuyển quyền của thửa đất liền kề để đủ điều kiện sản xuất nông nghiệp. Trường hợp không thực hiện theo quy định này và người dân có đơn đề nghị thu hồi hết đất thì Nhà nước thu hồi đất, thực hiện bồi thường theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý quỹ đất thu hồi tại khoản này và đưa vào quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.”

#### **4. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:**

“3. Trường hợp đặc biệt khác, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản xem xét, thống nhất đề xuất mức bồi thường, hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể, xin ý kiến tham gia của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện hoặc Sở Xây dựng theo thẩm quyền trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng tổng mức bồi thường, hỗ trợ không vượt quá mức bồi thường, hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2 Điều này.”

#### **5. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:**

##### **5.1. Sửa đổi khoản 4, chuyển thành khoản 5:**

“5. Trường hợp đặc biệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản xem xét, thống nhất đề xuất mức bồi thường, hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể, có ý kiến tham gia của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện hoặc Sở Xây dựng theo thẩm quyền trước làm căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng tổng mức bồi thường, hỗ trợ không vượt quá mức bồi thường, hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2 Điều này”.

##### **5.2. Bổ sung khoản 4:**

“4. Đối với nhà trông coi của hộ gia đình, cá nhân xây dựng trên đất nông nghiệp để phục vụ việc trông coi bảo vệ sản xuất nông nghiệp nếu xây dựng theo đúng quy định về diện tích, kết cấu, khu vực được phép xây dựng nhà trông coi và đang còn trong thời hạn sử dụng đất thì được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

#### **6. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:**

### 6.1. Sửa đổi khoản 3:

“3. Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và tài sản trên đất thuộc các hành lang bảo vệ an toàn công trình khác:

a) Cơ quan, tổ chức quản lý công trình có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác định mức độ hạn chế việc sử dụng đất, điều kiện tồn tại của nhà, công trình xây dựng, cây trồng được phép hoặc không được phép tồn tại trong hành lang an toàn các công trình khác, làm căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Căn cứ kết quả xác định quy định tại điểm a khoản này, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

### 6.2. Bổ sung khoản 4:

**“4. Bồi thường về nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt, cây trồng của hộ gia đình, cá nhân nằm ngoài hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp**

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân nằm ngoài hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp hoặc nằm ngoài hành lang lưới điện cao áp nhưng giữa 02 đường dây dẫn điện trên không điện áp 500Kv quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt phải di dời và được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy định này.

b) Trường hợp chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ) mà không có nhu cầu di dời thì phải có văn bản đề nghị được ở lại gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền để đầu tư xây dựng đường dây 500 kV và được bồi thường đất, nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

c. Đối với cây trồng nằm ngoài hành lang vi phạm khoảng cách an toàn (theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP-đã sửa đổi, bổ sung) bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.”

### 7. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Trường hợp giấy tờ về đất không xác định diện tích sử dụng riêng của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì căn cứ văn bản thoả thuận của những người đồng quyền sử dụng đất (được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp

luật) để chi trả. Nếu không thoả thuận được thì tiền bồi thường, hỗ trợ chuyển vào tài khoản của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng mở tại Kho bạc Nhà nước và chi trả theo quyết định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật hoặc văn bản thoả thuận của các đồng quyền sử dụng đất sau khi thống nhất (được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật).”

## **8. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:**

### **8.1. Sửa đổi các điểm a, b, c, d khoản 1 như sau:**

a) San lấp, cải tạo ao để lập vườn trồng cây lâu năm hoặc cây hàng năm thì chi phí đầu tư vào đất được tính không vượt quá 2 lần mức bồi thường đối với đất nông nghiệp cùng vị trí, loại đất quy định tại thửa đất đó;

b) San lấp, cải tạo ruộng 1 (một) vụ lúa để lập vườn trồng cây lâu năm hoặc trồng cây hàng năm (2 vụ lúa và vụ màu) thì chi phí đầu tư vào đất được tính không vượt quá 1,5 lần mức bồi thường đối với đất nông nghiệp cùng vị trí, loại đất quy định tại thửa đất đó;

c) San lấp, cải tạo ruộng 2 (hai) vụ lúa để lập vườn trồng cây lâu năm thì chi phí đầu tư vào đất được tính không vượt quá 1 lần mức bồi thường đối với đất nông nghiệp cùng vị trí, loại đất quy định tại thửa đất đó;

d) San gạt, hạ cốt đất đồi núi để trồng cây lâu năm thì chi phí đầu tư vào đất được tính không vượt quá 1 lần mức bồi thường đối với đất nông nghiệp cùng vị trí, loại đất quy định tại thửa đất đó (trường hợp đặc biệt tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng tính toán cụ thể, lập phương án trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt);

### **8.2. Sửa đổi khoản 3:**

“3. Trường hợp người sử dụng đất đã tự chi phí đầu tư vào đất để sử dụng đối với diện tích đất liền kề nằm ngoài quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất, hợp đồng giao khoán của cơ quan, tổ chức (*bao gồm tổ chức chính quyền, tổ chức chính trị xã hội cấp xã và thôn, khu dân cư nếu có*) thì chi phí đầu tư vào đất còn lại được hỗ trợ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.”

### **8.3. Bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau:**

“4. Mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này được chia cho toàn bộ thời gian được phép sử dụng đất và nhân (x) với thời gian sử dụng đất còn lại (*hết hạn thời hạn sử dụng đất theo Quyết định giao đất mà không được gia hạn; hết hạn hợp đồng thuê đất, hợp đồng giao khoán mà không được ký tiếp hợp đồng thì không được hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại*). Đối với diện tích đất thuộc khoản 3 Điều này thì thời hạn sử dụng đất còn lại tính theo thời hạn sử dụng đất còn lại của diện tích đất được giao, được thuê, được nhận khoán liền kề.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm xác định còn chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với các trường hợp nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, thiết lập các tài liệu

liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, kết quả xác minh này theo quy định của pháp luật.”

**9. Đính chính khoản 3 và khoản 6 Điều 15 như sau:**

“Điểm đ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP” tại khoản 3 và khoản 6 được đính chính thành “Điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP”.

**10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 4, 5 Điều 20 như sau:**

“2. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất nông nghiệp đủ điều kiện được bồi thường (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) nếu xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 và quá trình xây dựng không có văn bản ngăn chặn hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền thì được hỗ trợ như sau: xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì được hỗ trợ tối đa không quá 70% mức bồi thường; xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì được hỗ trợ tối đa không quá 60% mức bồi thường.

3. Nhà, công trình xây dựng khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai nếu xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 và quá trình xây dựng không có văn bản ngăn chặn hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền thì được hỗ trợ cụ thể như sau: xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì được hỗ trợ tối đa không quá 60% mức bồi thường; xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì được hỗ trợ tối đa không quá 50% mức bồi thường.

4. Nhà, công trình vi phạm không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất và trước ngày Quyết định này có hiệu lực, quá trình xây dựng không có văn bản ngăn chặn hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, chịu trách nhiệm về mức hỗ trợ chi phí phá dỡ, di chuyển đối với các trường hợp cụ thể trên cơ sở đề nghị của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng.

5. Không hỗ trợ, yêu cầu tháo dỡ, di chuyển tài sản ra khỏi khu đất thu hồi đối với một trong các trường hợp sau:

- Đã có biên bản ngăn chặn của cơ quan có thẩm quyền về đất đai nhưng người sử dụng đất không chấp hành;

- Đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Các trường hợp thuê đất công ích do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đã hết thời hạn hợp đồng cho thuê;

- Các trường hợp xây dựng công trình vi phạm sau khi có thông báo thu hồi đất;

- Các trường hợp xây dựng công trình vi phạm sau ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.”

## **11. Sửa đổi Điều 21 như sau:**

11.1. Bãi bỏ quy định tại khoản 5; chuyển khoản 6 thành khoản 5.

11.2. Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hỗ trợ đối với trường hợp đất giao trái thẩm quyền từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà người sử dụng đất đã nộp tiền để được sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai như sau:

a) Trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ chứng minh đã nộp đủ tiền để được sử dụng đất đối với diện tích được giao theo đúng mức thu quy định của pháp luật tại thời điểm giao đất, mức hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường của loại đất đang sử dụng tại theo đơn giá cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Trường hợp người sử dụng đất chưa nộp đủ số tiền theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao đất thì quy đổi số tiền đã nộp để xác định diện tích đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (*số tiền đã nộp tại thời điểm được giao đất tương ứng với bao nhiêu diện tích (m<sup>2</sup>)*). Mức hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường của loại đất đang sử dụng tương ứng với phần diện tích đã thực hiện hoàn thiện nghĩa vụ tài chính.”

## **12. Sửa đổi Điều 23 như sau:**

“Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở nhưng tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất, tài sản trên đất theo quy định còn được hỗ trợ tái định cư. Mức hỗ trợ cho một suất tái định cư không quá 10% giá trị bồi thường về đất ở và công trình, nhà ở phải phá dỡ, di chuyển nhưng tối đa là 100 triệu đồng.”

## **13. Bãi bỏ Điều 25.**

## **14. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai (-) tại khoản 3 Điều 28 như sau:**

“- Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc chủ đầu tư có trách nhiệm trích chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường 2% tổng mức kinh phí dự toán được duyệt để chi cho công tác hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (gồm chi phụ cấp kiêm nhiệm, làm thêm giờ, văn phòng phẩm, trang thiết bị, máy móc và các chi phí có liên quan khác); 13% trích chuyển về phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để chi cho công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; 85% kinh phí còn lại chi cho công tác triển khai, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng.”

## **15. Sửa đổi Điều 29 như sau:**

“1. Trách nhiệm chung:

Các Sở, ban, ngành và Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các trách nhiệm đã được pháp luật quy định và quy định tại Quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chỉ đạo kết quả thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

## 2. Trách nhiệm cụ thể:

### a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền (*trừ phương án bồi thường chỉ có tài sản là công trình trên đất*) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, theo đó chịu trách nhiệm thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các nội dung về nguồn gốc, loại đất và các chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai cho người có đất thu hồi;

- Hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết vướng mắc về đất đai theo quy định;

- Chủ trì cùng các sở ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp những vướng mắc phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

### b) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá bồi thường các loại cây trồng, vật nuôi; đơn giá đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá bồi thường di chuyển mồ mả; hướng dẫn về đơn giá bồi thường các loại cây trồng, vật nuôi; đơn giá đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá bồi thường di chuyển mồ mả;

- Phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định phương án, cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, theo đó chịu trách nhiệm thẩm định về nội dung: việc áp dụng đơn giá các loại cây trồng, vật nuôi; đơn giá đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá bồi thường di chuyển mồ mả và các mức hỗ trợ khác trong phương án bồi thường, hỗ trợ; kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định;

- Chủ trì hướng dẫn, tham mưu giải quyết các vướng mắc đối với lĩnh vực được giao thẩm định; nội dung về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và một số nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

### c) Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất để bồi thường giải phóng mặt bằng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định giá nhà ở khi giao nhà ở tái định cư, xác định giá trị suất đầu tư hạ tầng của khu tái định cư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.



- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan: hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về các chế độ, chính sách liên quan đến: bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, tài sản, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất; bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã và các khó khăn, vướng mắc khác liên quan đến tài sản trên đất (nếu có) trong công tác giải phóng mặt bằng; hướng dẫn việc xác định quy mô, diện tích, tỷ lệ chất lượng còn lại, tính chất hợp pháp, không hợp pháp của các công trình xây dựng gắn liền với đất bị thu hồi làm cơ sở tính toán việc bồi thường, hỗ trợ; đối với các công trình phức tạp phải thuê đơn vị tư vấn, hướng dẫn tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định phương án, cơ chế bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, theo đó Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm định: giá trị công trình, vật kiến trúc; đơn giá bồi thường, hỗ trợ công trình, vật kiến trúc, các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phương án bồi thường, hỗ trợ; hướng dẫn, tham mưu giải quyết các vướng mắc theo quy định đối với lĩnh vực được giao thẩm định theo quy định.

Trường hợp trong phương án bồi thường, hỗ trợ chỉ có nhà cửa, công trình xây dựng gắn liền với đất thì chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì thẩm định hồ sơ thiết kế di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng theo quy định.

#### d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là cơ quan hướng dẫn các chủ đầu tư về thủ tục lập dự án đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn, kiểm tra việc lập và thực hiện các dự án xây dựng các khu tái định cư.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối và điều chỉnh nguồn vốn ngân sách đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và nhu cầu xây dựng khu tái định cư theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì xây dựng phương án hỗ trợ sản xuất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp được bồi thường bằng đất;

- Hướng dẫn xác định quy mô, diện tích, mật độ cây trồng, vật nuôi để tính toán bồi thường, hỗ trợ cho từng đối tượng; hướng dẫn, giải quyết vướng mắc đối với các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thẩm định dự toán đối với công trình thủy lợi, đê điều, nông - lâm - ngư nghiệp (theo quy định về phân cấp công trình); thẩm định hồ sơ thiết kế di dời các công trình thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp theo quy định.

#### e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập, tổ chức xây dựng và thực hiện phương án đào tạo nghề, tạo việc làm cho các đối tượng bị thu hồi đất theo quy định; hướng dẫn việc đăng ký đào tạo, chuyển đổi nghề cho các đối tượng bị thu hồi đất có nhu cầu được đào tạo, học nghề.

- Phối hợp, cung cấp thông tin về các đối tượng chính sách trong phạm vi giải phóng mặt bằng làm cơ sở cho việc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho các đối tượng này đảm bảo đúng quy định.

g) Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Hướng dẫn việc xác định: chỉ giới hành lang an toàn đường điện, hành lang an toàn giao thông và các công trình an ninh, quốc phòng, công trình văn hóa, bảo tồn, di sản, công trình công cộng khác có hành lang bảo vệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành; phạm vi bắt buộc phải giải phóng mặt bằng; mức độ hạn chế khả năng sử dụng đất, ảnh hưởng sinh hoạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành; chiều cao, độ sâu tối đa, mật độ, loại, kết cấu công trình, loại cây được phép tồn tại và điều kiện tồn tại của nhà, công trình xây dựng trong hành lang an toàn để tính toán bồi thường, hỗ trợ cho từng đối tượng;

- Tham gia, có ý kiến cụ thể về các giải pháp, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các công trình, thiết bị máy móc công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành;

- Thẩm định hồ sơ di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc lĩnh vực quản lý.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của ngành, lĩnh vực đã được quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý.

h) Cục Thuế tỉnh:

- Chỉ đạo Chi cục thuế cấp huyện xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh, xác định các khoản nghĩa vụ tài chính mà chủ sử dụng đất còn thiếu chuyển cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng làm cơ sở để lập phương án hỗ trợ theo quy định.

- Chủ trì xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà người có đất thu hồi còn nợ hoặc phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định của pháp luật mà chưa thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp xác minh, cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu về việc trích lập khấu hao tài sản cố định, việc hạch toán, kê khai nghĩa vụ với nhà nước liên quan đến việc sử dụng hoặc không còn sử dụng tài sản cố định của người có đất thu hồi và một số nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

i) Thanh tra tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác bồi

thường, giải phóng mặt bằng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn người dân chấp hành, thực hiện các chính sách pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong quá trình thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

k) Các Sở, ban, ngành có liên quan phối hợp tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh; tham gia giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.”

## **16. Bổ sung Điều 33a như sau:**

**“Điều 33a. Xử lý một số trường hợp cụ thể khi Quyết định này có hiệu lực thi hành**

1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định đó, không áp dụng Quy định này để thực hiện.

2. Đối với các dự án đang thực hiện mà đến ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quy định này.

3. Các Điều khoản của Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 có nội dung trái với quy định này thì không còn hiệu lực.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Website tỉnh Hải Dương;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Phòng: KT, NC, XDCB, TH, VHXX;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**

